

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2019/DS-ST

Ngày 29/11/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phan Minh Đức**

2/ Ông **Ngô Xuân Dệt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thúy Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thảo Nga**.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2019/TLST-DS ngày 04/4/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (VP Bank).

Địa chỉ trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị VP Bank.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức Ch- Chuyên viên xử lý nợ- VPBank AMC phía Nam. Địa chỉ: 30 Trần Phú (nối dài), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Theo văn bản ủy quyền số 83668/UQ-VPB ngày 30 tháng 01 năm 2019

2. **Bị đơn:**

- Ông Tổng Tất Đ. Địa chỉ: Thôn 9, xã Ea, B HoK, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (khi ký hợp đồng tín dụng) nay thay đổi: 05 đường V, tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh GL. Vắng mặt.

- Bà THà Thu H, sinh năm 1978. Địa chỉ: 05 đường V, tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh GL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/01/2019, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 30/5/2016 Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Gia Lai và ông Tổng Tất Đ, bà THà Thu H đã ký kết hợp đồng tín dụng số 7522537/GLI/HĐTD; số tiền vay: 400.000.000 đồng; thời hạn vay: 48 tháng, từ ngày 30/05/2016 đến 30/05/2020; mục đích vay: Vay mua ô tô con nhãn hiệu Ford Ecosport, mới 100%; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.99%/năm, cố định trong 03 tháng đầu. Từ tháng 04 trở đi ngày 30/08/2016 đến ngày 30/09/2016 sẽ điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng bậc thang thấp nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 6%/năm. Từ ngày 01/10/2016 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm; trả nợ gốc và lãi theo kỳ (01 tháng/kỳ) trả vào ngày 30 hàng tháng.

Để đảm bảo khoản vay nêu trên Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Gia Lai và ông Đ, bà H đã ký Hợp đồng thế chấp số: 7522537/GLI/HĐTC ngày 30/05/2016, hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản TP.Đà Nẵng ngày 30/5/2016. Cụ thể tài sản thế chấp là: Xe ô tô con, số loại ECOSPORT, biển số: 81A-101.62, số máy UEJA06440, nhãn hiệu FORD, số khung SBMMGRR06440.

Ông Tổng Tất Đ, bà THà Thu H đã vi phạm cam kết không trả nợ lãi và nợ gốc từ ngày 01/06/2018, mặc dù Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Gia Lai đã nhiều lần yêu cầu ông Tổng Tất Đ, bà THà Thu H đến làm việc để thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không đạt kết quả

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Tổng Tất Đ, bà THà Thu H phải trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/11/2019 với số tiền là: 260.041.623 đồng. Trong đó nợ gốc 208.318.000 đồng, nợ lãi 51.723.623 đồng.

và nợ lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Trường hợp ông Tổng Tất Đ, bà THà Thu H không thanh toán được nợ thì yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp của ông Tổng Tất Đ, bà THà Thu H theo Hợp đồng thế chấp số: 7522537/GLI/HĐTC ngày 30/05/2016 để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn là ông Tổng Tất Đ, bà THà Thu H, quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để ông Đạt và bà Huyền đến Tòa án làm việc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng ông Đ, bà H vẫn không đến Tòa nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Nguyên đơn đã đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho việc bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi, đồng thời nguyên đơn cũng chứng minh việc ký kết hợp đồng thế chấp là hợp pháp nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu tòa án giải quyết “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với ông Tổng Tất Đ, bà THà Thu H có địa chỉ: 05 đường V, tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh GL. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn là ông Tổng Tất Đ, bà THà Thu H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét Hợp đồng tín dụng số: 7522537/GLI/HĐTD ngày 30/5/2016 giữa Ngân hàng TMCP V với ông Tổng Tất Đ, bà THà Thu H được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Tổng Tất Đ, bà THà Thu H **phải trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/11/2019 với số tiền là: 260.041.623 đồng. Trong đó nợ gốc 208.318.000 đồng, nợ lãi 51.723.623 đồng** và nợ lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Theo hợp đồng tín dụng số: 7522537/GLI/HĐTD ngày 30/5/2016, các bên đã ký, thì bên vay phải trả nợ gốc và lãi theo kỳ (01 tháng/kỳ). Nhưng ông Đ, bà H đã vi phạm cam kết không trả nợ lãi và nợ gốc từ ngày 01/6/2018. Việc tính lãi, điều chỉnh lãi, chuyển nợ quá hạn nguyên đơn đã thực hiện đúng theo hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở và được chấp nhận

[4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi ông Đ, bà H không trả được nợ. Để bảo đảm cho khoản vay nói trên, ông Tổng Tất Đ, bà THà Thu H đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 7522537/GLI/HĐTC ngày 30/05/2016. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại TP.Đà Nẵng ngày 30/5/2016. Xét thấy hợp đồng thế

chấp được ký kết trên cơ sở tự nguyện, đã được công chứng, đăng ký bảo đảm, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn có cơ sở và được chấp nhận.

5] Từ khi thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự, nhưng bị đơn là ông Tống Tất Đ, bà THà Thu H không đến Tòa để trình bày ý kiến, điều này thể hiện ông Đ, bà H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận, ông Tống Tất Đ, bà THà Thu H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ông Tống Tất Đ, bà THà Thu H phải chịu 4.600.000 đồng. Số tiền này nguyên đơn đã nộp nên ông Tống Tất Đ, bà THà Thu H phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 4.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 274, Điều 280, Điều 292, Điều 295, Điều 298, Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 321; Điều 323; Điều 385; Điều 397; Điều 401; Điều 463 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 91; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Tống Tất Đ, bà THà Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và **nợ lãi phát sinh từ** hợp đồng tín dụng số: 7522537/GLI/HĐTD ngày 30/5/2016, **tính đến ngày 29/11/2019 với số tiền là: 260.041.623 đồng (hai trăm sáu mươi triệu, không trăm bốn mươi một ngàn, sáu trăm hai mươi ba đồng).** Trong đó nợ gốc 208.318.000 đồng (hai trăm linh tám triệu, ba trăm mười tám ngàn đồng), nợ lãi 51.723.623 đồng (năm mươi một triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn, sáu trăm hai mươi ba đồng).

Buộc ông Tống Tất Đ, bà THà Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

Trường hợp ông Tống Tất Đ, bà THà Thu H không trả được hết số nợ trên, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 7522537/GLI/HĐTC ngày 30/05/2016 được ký giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Gia Lai với ông Tống Tất Đ, bà THà Thu H để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc ông Tổng Tất Đ, bà THà Thu H phải chịu 13.002.081 đồng (mười ba triệu, không trăm linh hai ngàn, không trăm tám mươi một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.590.000 đồng (năm triệu, năm trăm chín mươi ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001239 ngày 01 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- UBND xã Biên Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- Các đương sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Luru HSVA.